

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
**Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 51/BC- HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2017 như sau:

I. Mục tiêu

Thực hiện tái cơ cấu, tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Bảo đảm ổn định, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện tốt an sinh xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, xúc tiến đầu tư, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2017

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh năm 2010) khoảng 47.910 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế khoảng 7,5-8% so với ước thực hiện năm 2016. Trong đó:

- Ngành nông, lâm, thủy sản khoảng 19.680 tỷ đồng, tăng 4 - 4,5% so với ước thực hiện năm 2016.

- Ngành công nghiệp - xây dựng khoảng 7.515 tỷ đồng, tăng 9,5- 10%.

- Ngành dịch vụ 19.380 tỷ đồng, tăng 9,5 - 10%.

- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) 1.335 tỷ đồng, tăng 12,5 - 13%.

* Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông - lâm - thủy sản đạt 45 - 46%; Công nghiệp - xây dựng đạt 15 - 16%; Dịch vụ đạt 37-38%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản

phẩm) đạt 2-2,5%.

(2) Thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 38 - 38,5 triệu đồng.

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 22.680 tỷ đồng.

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 58.800 tỷ đồng, tăng 10,8% so với ước thực hiện năm 2016.

(5) Tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 570 triệu USD, tăng 3,6% so ước thực hiện năm 2016. Tổng kim ngạch nhập khẩu khoảng 12 triệu USD, bằng 75% so ước thực hiện năm 2016.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 4.500 tỷ đồng, bằng 109,8% so với ước thực hiện năm 2016.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 77,2% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 97,5% các tuyến đường tỉnh, 85% các tuyến đường huyện, 47% các tuyến đường xã và liên xã; 97% thôn, buôn có điện, trong đó 98% số hộ được dùng điện.

Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ: ước đến hết năm 2017 toàn tỉnh có trên 7.150 doanh nghiệp (tăng khoảng 20% so với năm 2016).

2. Các chỉ tiêu xã hội:

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5 - 3% so với năm 2016; trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4%.

(9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 39% (tăng 4,3% so với ước thực hiện năm 2016); duy trì tỷ lệ 100% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp).

(10) Số lao động được giải quyết việc làm trong năm khoảng 27.500 lao động, tăng 1.000 lao động so với ước thực hiện năm 2016. Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động 54%, tăng 2% so với ước thực hiện năm 2016, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 42%, tăng 1,5% so với ước thực hiện năm 2016. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị 2,7%, giảm 0,15% so với ước thực hiện năm 2016.

(11) Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 là 95,1%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) 20%. Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính trạm y tế xã, phường) đạt 23,1 giường. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng chính phủ đạt 81,6%.

(12) Mức giảm tỷ lệ sinh khoảng 0,3%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,13%. Quy mô dân số khoảng 1.910 ngàn người.

(13) Phần đầu có 20% số xã (30/152 xã) đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

3. Các chỉ tiêu môi trường:

(14) Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ đạt 80%; theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ đạt 93,3%. Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 20%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 82%.

(15) Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) 39,6%, tăng 0,2% so với ước thực hiện năm 2016.

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 88,5%, tăng 1,5% so với ước thực hiện năm 2016.

(17) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 78%, tăng 3% so với ước thực hiện năm 2016.

4. Chỉ tiêu an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội:

(18) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tuyển chọn công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo kế hoạch và chất lượng. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; kiểm soát phạm pháp hình sự; tỷ lệ xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt 90%; tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt trên 85%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, phấn đấu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 mặt về số vụ, số người chết và bị thương so với năm 2016 từ 5-10%.

III. Nhiệm vụ, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực

1. Về phát triển kinh tế

Xây dựng Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Lắk và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

a) Về phát triển nông nghiệp

Tập trung triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của tỉnh, Đề án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đánh giá lại tình hình thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch của ngành đã được ban hành để tập trung triển khai, thực hiện có hiệu quả.

Tạo quỹ đất để tập trung phát triển các dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh phát triển các mô hình nông, lâm kết hợp. Chú trọng phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi công nghiệp tập trung, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao. Mở rộng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học gắn với xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh; củng cố và kiện toàn hệ thống thú y.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Khuyến khích thành lập các Hiệp hội ngành nghề doanh nghiệp công nghiệp - thương mại; tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các dự án sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, trước mắt tập trung tại các địa bàn Ea Súp, Buôn Đôn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Lắk.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng lậu, duy trì chỉ số giá tiêu dùng CPI hợp lý. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu ngành và nội ngành dịch vụ, tăng dần tỷ trọng dịch vụ trong GRDP của tỉnh. Mở rộng hoạt động dịch vụ thu gom, xử lý chất thải rắn tại các khu vực ngoài trung tâm.

Đẩy mạnh xã hội hoá để phát triển các dịch vụ văn hoá, giáo dục y tế, thể dục thể thao, dịch vụ việc làm. Phát triển mạnh các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lễ hội gắn với việc bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, khu bảo tồn thiên nhiên.

c) Về phát triển doanh nghiệp

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình hành động về triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP của Chính phủ; triển khai có hiệu quả nội dung cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là Doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp lại, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Tập trung củng cố, tổ chức lại hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

d) Về tài chính tiền tệ

Tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các loại thuế, phí theo quy định nộp vào ngân sách nhà nước; đảm bảo chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm.

Thực hiện các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, bảo đảm ổn định nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ phát triển thị trường tài chính.

đ) Về công tác xây dựng và quy hoạch

Tập trung huy động thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội cho hoạt động đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh. Tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, cải cách thủ tục hành chính trong thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư.

Khẩn trương rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu, vùng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên cơ sở chiến lược Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh và vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

e) Về hoạt động kinh tế đối ngoại và thu hút, xúc tiến đầu tư

Chủ động, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan vận động tài trợ ODA, NGO, thu hút FDI đầu tư vào các dự án hạ tầng đô thị, dự án nông nghiệp nông thôn, các dự án xã hội hóa...; đồng thời, tích cực tạo điều kiện cho dự án ODA hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả.

Triển khai thực hiện Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trong đó chú trọng đến hình thức Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (dự án BT).

Đẩy mạnh kêu gọi các nguồn lực đầu tư; quan tâm đẩy mạnh cải cách hành chính trong thu hút đầu tư; tiếp tục xúc tiến thực hiện các dự án đầu tư lớn vào tỉnh.

Tổ chức thành công Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6, kết hợp với Liên hoan Văn hóa công chiêng Tây Nguyên năm 2017 và Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Đắk Lắk.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục - đào tạo, dạy nghề và việc làm; đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo nhu cầu của xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội; tập trung giảm nghèo bền vững, đặc biệt là đối với vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng; khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập và hình thức hợp tác công - tư.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ phát triển Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Gia đình theo các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, gắn kết chặt chẽ với công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc và các giá trị tinh thần mang nét đặc trưng Tây Nguyên.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới; bảo vệ chăm sóc trẻ em; nâng cao hiệu lực, hiệu quả và vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới về cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính liên quan đến phát triển khoa học công nghệ; phát triển và xã hội hóa các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ.

3. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiến hành tổng kiểm tra việc sử dụng đất đai tại các nông, lâm trường được sắp xếp, đổi mới; lập kế hoạch và từng bước xử lý diện tích rừng và đất rừng bị lấn chiếm trái phép; tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả cao các nguồn tài nguyên, đảm bảo nền kinh tế phát triển bền vững; thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tập trung quản lý, bảo vệ, sử dụng có hiệu quả diện tích rừng hiện có; đồng thời đẩy mạnh công tác trồng rừng, tái sinh rừng để tăng độ che phủ rừng.

Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016-2020) kỳ cuối cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức thực hiện dự án quy hoạch tài nguyên nước tỉnh giai đoạn 2016 - 2025 và tầm nhìn đến 2035.

4. Về cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trong năm 2017 tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách đạo đức công vụ và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức. Tiếp tục triển khai đồng bộ 06 nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020;

Tập trung thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

5. Về quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Kết hợp phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo vệ trật tự, an toàn giao thông. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh kiểm soát các loại tội phạm, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tiếp tục đẩy mạnh tiến độ phân giới cắm mốc; triển khai lộ trình phương án xây dựng Cửa khẩu Đắk Ruê - Chi Miết.

6. Về thông tin và truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về xúc tiến thương mại, đầu tư du lịch; chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn.

Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp làm tốt công tác bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Y Biêr Niê